

**BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ MAFPF1**  
**Tháng 06 năm 2009**

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam  
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)  
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)  
4. Ngày lập báo cáo : 02/07/2009

Đơn vị tính: VND

| STT   | Tài sản                              | Kỳ báo cáo      | Kỳ trước        |
|-------|--------------------------------------|-----------------|-----------------|
| I     | TỔNG TÀI SẢN                         | 127,864,254,015 | 121,970,434,896 |
| 1     | Tiền                                 | 7,995,084,915   | 5,478,716,652   |
| 2     | Các khoản Đầu tư                     | 119,869,169,100 | 113,970,542,300 |
| 2.1   | Trái phiếu                           | -               | -               |
| 2.2   | Cổ phiếu                             | 119,869,169,100 | 113,970,542,300 |
| 2.2.1 | Cổ phiếu niêm yết                    | 119,869,169,100 | 112,759,952,300 |
| 2.2.2 | Cổ phiếu không niêm yết              | -               | 1,210,590,000   |
| 2.3   | Bất động sản                         | -               | -               |
| 2.4   | Đầu tư khác                          | -               | -               |
| 3     | Cổ tức được nhận                     | -               | 60,579,000      |
| 4     | Lãi được nhận                        | -               | -               |
| 5     | Tiền bán chứng khoán chờ thu         | -               | 2,460,596,944   |
| 6     | Các khoản phải thu khác              | -               | -               |
| 7     | Các tài sản khác                     | -               | -               |
| II    | TỔNG NỢ                              | 352,085,430     | 625,196,746     |
| 1     | Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán | -               | 354,136,860     |
| 2     | Các khoản phải trả khác              | 352,085,430     | 271,059,886     |
| 2.1   | Phí quản lý                          | 212,904,787     | 202,609,384     |
| 2.2   | Phí giám sát                         | 17,799,000      | 17,783,000      |
| 2.3   | Phí khác                             | 121,381,643     | 50,667,502      |
| III   | TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ                 | 127,512,168,585 | 121,345,238,150 |
| 1     | Tổng số Đơn vị Quỹ                   | 21,409,530      | 21,409,530      |
| 2     | Giá trị của một Đơn vị Quỹ           | 5,956           | 5,668           |

Giám Đốc Nghiệp Vụ Quản Lý Quỹ

Quyền Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Chow Wing Kee

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ MAFPF1**  
**Tháng 06 năm 2009**

- 1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- 2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- 4. Ngày lập báo cáo : 02/07/2009

Đơn vị tính: VND

| STT | CHỈ TIÊU                                                                                            | KỲ BÁO CÁO      | KỲ TRƯỚC        |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|
| I   | Giá trị tài sản ròng đầu kỳ                                                                         | 121,345,238,150 | 102,668,236,439 |
| II  | Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của quỹ (1+2)                                                   | 6,166,930,435   | 18,677,001,711  |
| 1   | Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư của Quỹ trong kỳ                  | 6,166,930,435   | 18,677,001,711  |
| 2   | Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ đối với các nhà đầu tư | -               | -               |
| III | Giá trị tài sản ròng cuối kỳ                                                                        | 127,512,168,585 | 121,345,238,150 |
| IV  | Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ                                                         | 5,956           | 5,668           |

-

Giám Đốc Nghiệp Vụ Quản Lý Quỹ

Quyền Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Chow Wing Kee

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ MAFPF1**

Tháng 06 năm 2009

- 1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- 2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- 4. Ngày lập báo cáo : 02/07/2009

Đơn vị tính: VND

| STT        | CHỈ TIÊU                                                                                     | KỲ BÁO CÁO           | KỲ TRƯỚC              |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|
| <b>I</b>   | <b>Thu nhập từ hoạt động Đầu tư</b>                                                          | <b>236,465,283</b>   | <b>63,784,942</b>     |
| 1          | Cổ tức được nhận                                                                             | 233,879,400          | 60,579,000            |
| 2          | Lãi được nhận                                                                                | 2,585,883            | 3,205,942             |
| 3          | Tiền thu được từ việc phát hành chứng chỉ quỹ trong kỳ (quỹ mở)                              | -                    | -                     |
| <b>II</b>  | <b>Chi phí</b>                                                                               | <b>305,555,428</b>   | <b>309,694,301</b>    |
| 1          | Phí Quản lý Quỹ                                                                              | 212,904,787          | 202,609,384           |
| 2          | Phí lưu ký, giám sát                                                                         | 17,799,000           | 17,783,000            |
| 3          | Các loại chi phí khác                                                                        | 74,851,641           | 89,301,917            |
| 4          | Tiền chi trả cho việc mua lại chứng chỉ quỹ trong kỳ (quỹ mở)                                | -                    | -                     |
| <b>III</b> | <b>Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)</b>                                              | <b>(69,090,145)</b>  | <b>(245,909,359)</b>  |
| <b>IV</b>  | <b>Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư</b>                                                          | <b>6,236,020,580</b> | <b>18,922,911,070</b> |
| 1          | Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư                                               | (2,738,984,482)      | (15,025,768,576)      |
| 2          | Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ                                            | 8,975,005,062        | 33,948,679,646        |
| <b>V</b>   | <b>Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III + IV)</b> | <b>6,166,930,435</b> | <b>18,677,001,711</b> |

Giám Đốc Nghiệp Vụ Quản Lý Quỹ

Quyền Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Chow Wing Kee